TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/DS-ST.
Ngày: 09-01-2018
V/v Tranh chấp
Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Hải

2. Bà Võ Thị Lan

- Thư ký phiên toà: Ông Đoàn Thế Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam không tham gia phiên toà.

Ngày 09 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2017/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV; Địa chỉ: số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*ông Lê Văn T, sinh năm: 1994, địa chỉ: Số 77, đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền ngày 03 tháng 10 năm 2017) (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Phạm T, sinh năm 1968; Địa chỉ: khối 3, phường V, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/10/2017 của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV và những lời khai tiếp theo của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Văn T trình bày:

Vào ngày 04/11/2014, ông Phạm T có ký hợp đồng tín dụng số 20141228-500003-0016 với Ngân hàng TMCP VNTV (VP Bank) vay số tiền 31.500.000đ (ba mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng). Thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất là 45%/năm, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Trong đó, vay mua hàng tiêu dùng: 30.000.000đ, vay đóng phí bảo hiểm là 1.500.000đ. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Phạm T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 48.407.000đ (cả gốc và lãi), trả chậm trong vòng 24 tháng. Trong 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.014.000đ, tháng cuối cùng trả 2.085.000đ. Thanh toán vào ngày 01 hằng tháng. Thời điểm bắt đầu trả nợ là ngày 01/02/2015 và phải trả số tiền là 2.014.000đ thông qua các điểm thu hộ tại thị xã Điện Bàn hoặc trên phạm vi cả nước của VP Bank.

Sau khi giải ngân, ông T đã thanh toán 11 kỳ với số tiền là 22.154.000đ. Trong đó, nợ gốc là 11.029.398đ, nợ lãi: 11.124.602đ. Kể từ ngày 11/6/2016, ông T không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng. Vì vậy, nhân viên Ngân hàng nhiều lần gọi điện và đến nhà ông T nhắc nhở nhưng ông T không hợp tác. Nay Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm T phải trả lại cho Ngân hàng số tiền còn nợ. Cụ thể:

- Trả toàn bộ khoản nợ gốc đến hạn: 20.470.602đ
- Trả toàn bộ khoản nợ lãi đến hạn: 5.782.398đ

Tổng cộng: 26.253.000đ (hai mươi sáu triệu hai trăm năm ba nghìn đồng) (lãi suất tính đến ngày 03/10/2017)

Ngoài ra, Ngân hàng TMCP VNTV không yêu cầu tính lãi quá hạn phát sinh.

Tại biên bản tự khai ngày 30/10/2017, bị đơn, ông Phạm T trình bày: Ông thừa nhận đã ký Hợp đồng tín dụng như nguyên đơn đã trình bày. Ông đã nhận đủ số tiền vay để tiêu dùng cá nhân và trả nợ cho Ngân hàng 11 lần với số tiền 22.154.000đ. Đến nay, do điều kiện khó khăn nên chưa thanh toán đủ các khoản nợ cho Ngân hàng được. Nay Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu Tòa án buộc ông phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ là: 26.253.000đ (hai mươi sáu triệu hai trăm năm ba nghìn đồng); trong đó, nợ gốc: 20.470.602đ và nợ lãi: 5.782.398đ thì ông chấp nhận và sẽ cố gắng trả hàng tháng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP VNTV và bị đơn ông Phạm T. Bị đơn có HKTT

tại địa chỉ: khối 3, phường V, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 04/11/2014, ông Phạm T có ký hợp đồng tín dụng số 20141228-500003-0016 với Ngân hàng TMCP VNTV vay số tiền 31.500.000đ (ba mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó vay tiêu dùng: 30.000.000đ, vay trả phí bảo hiểm: 1.500.000đ. Ông Phạm T đã nhận đủ số tiền vay của Ngân hàng.

Việc bị đơn ông T thừa nhận số nợ mà bên nguyên đơn đưa ra để yêu cầu trả nợ thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó, có căn cứ xác định ông T còn nợ của Ngân hàng VNTV số tiền tổng cộng là 26.253.000đ (hai mươi sáu triệu hai trăm năm ba nghìn đồng); trong đó, nợ gốc: 20.470.602đ và nợ lãi: 5.782.398đ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ vay tổng cộng 26.253.000đ (hai mươi sáu triệu hai trăm năm ba nghìn đồng); trong đó, nợ gốc: 20.470.602đ và nợ lãi: 5.782.398đ (lãi suất được tính đến ngày 03/10/2017).

Sau ngày 03/10/2017 đến khi bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả bất kỳ khoản lãi nào nữa. Sau ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị đơn phải chịu lãi chậm thi hành án theo quy định của Bộ luật dân sự theo yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91 của Luật tổ chức các tín dụng; Điều 147; Điều 243, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV đối với ông Phạm T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Phạm T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền nợ vay tổng cộng là 26.253.000đ (hai mươi sáu triệu hai trăm năm ba nghìn đồng); trong đó, nợ gốc: 20.470.602đ và nợ lãi: 5.782.398đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: ông Phạm T phải chịu 1.312.650đ (một triệu ba trăm mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi đồng) tiền án phí DSST. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 656.000đ (sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008627, ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo gởi lên TAND tỉnh Quảng Nam để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự**.**

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân